

## Các bé thích khi quý vị:

- Cúi xuống thấp để bé có thể nhìn thấy khuôn mặt của quý vị. Việc này cho các bé biết rằng quý vị quan tâm tới những gì bé đang làm và đang nói. Điều đó giúp bé tương tác với quý vị dễ dàng hơn.
- Hãy lặp lại âm thanh mà bé tạo ra. Các bé thích tạo ra những âm thanh và thích thú khi thấy quý vị bắt chước làm đi làm lại.
- Hãy hát và cười đùa, đặc biệt khi quý vị cho bé ăn, tắm hoặc thay đồ cho bé. Luôn nhớ nói chuyện với con quý vị suốt ngày về những thứ mà quý vị làm và nhìn thấy – “Mẹ đang mặc mặc áo khoác”, “Đó là chiếc xe tải to”
- Hãy nói với các bé tên của các đồ vật khi bé đang nhìn và chơi với chúng. Các bé thích khám phá và học hỏi những điều mới mẻ và thích được nghe gọi tên các thứ.

## Các bé chấp chững thích thú khi quý vị:

- Để các bé sờ và giữ các cuốn sách khi quý vị chỉ và gọi tên những bức hình.
- Dùng từ thật sự thay vì dùng cách nói của em bé - “đưa cho con” thay vì nói *ta ta* hoặc “nước” thay vì *wawa*.
- Hãy bình tĩnh lắng nghe bé nói – các bé muốn quý vị nghe thấy tất cả âm thanh, lời nói và ý kiến mới của chúng.
- Hãy hướng dẫn bé những từ đơn giản để bé thực hiện – “Hãy đi tìm đôi giày đỏ của con đi”.
- Dùng nhiều từ ngữ khác nhau khi quý vị nói chuyện với bé – sử dụng các từ đối ngược như lên/xuống, trong/ngoài; các từ chỉ hành động như “đang chạy”, “đang nháp nháy”, và các từ diễn tả như “hạnh phúc”, “to”, “ít”, “sạch”, “bẩn”.
- Khuyến khích các bé chơi đùa với những đứa trẻ khác – ở thư viện, các nhóm bạn chơi, trong công viên.

## Các Chương Trình Thính Giác Trẻ Sơ Sinh của Khu Vực

Các dịch vụ của Chương trình Thính giác Trẻ Sơ Sinh của Ontario được cung cấp thông qua các văn phòng khu vực.

Để biết chi tiết liên lạc, xin viếng mạng [www.ontario.ca/infantheating](http://www.ontario.ca/infantheating).

To order by phone:  
1-800-668-9938  
TTY: 1-800-268-7095

Or visit: [www.serviceontario.ca/publications](http://www.serviceontario.ca/publications)  
Publication # 019571

Learn more: [www.ontario.ca/children](http://www.ontario.ca/children)

Nov/2014 © Queen's Printer for Ontario

VIETNAMESE

## Các Chương Trình Thính Giác Trẻ Sơ Sinh của Khu Vực (Infant Hearing Program)



# Con quý vị đã vượt qua cuộc kiểm tra sàng lọc thính lực trẻ mới sinh

## Các Chương Trình Thính Giác Trẻ Sơ Sinh của Khu Vực

### Con quý vị đã vượt qua được cuộc kiểm tra

Con quý vị nhận được một kết quả **đạt** từ cuộc kiểm tra sàng lọc thính lực – điều đó có nghĩa là cháu bé có thể nghe được cả hai tai vào thời điểm này.

### Hãy chú ý tới thính lực của cháu theo từng giai đoạn phát triển

Một vài bé có thể bị mất thính lực khi lớn dần lên, vì thế điều quan trọng là quý vị phải dành sự chú ý đặc biệt tới sự phát triển của con quý vị.

Những tháng và năm đầu đời của trẻ rất quan trọng để phát triển ngôn ngữ: Tình trạng mất thính lực không được phát hiện là một trong những nguyên nhân gây chậm trễ quá trình phát triển ngôn ngữ. Việc chậm phát triển ngôn ngữ có thể dẫn đến những vấn đề về hành vi và cảm xúc và sau đó, dẫn đến những khó khăn đối với việc học ở trường.

### Quý vị có thể giúp con mình học ngôn ngữ

Phần lớn các bé không có vấn đề gì khi học ngôn ngữ, đặc biệt khi các bé được giúp đỡ chút ít. Quý vị có thể đóng một vai để giúp con quý vị học lời nói và ngôn ngữ ngay từ sớm.

Những mốc phát triển nêu trong cuốn sách nhỏ này cho biết một số giai đoạn quan trọng để theo dõi khi con quý vị lớn lên. Nó cũng gợi ra cho quý vị ý tưởng về những việc quý vị có thể làm để giúp con quý vị học ngôn ngữ. Quý vị sẽ lấy làm ngạc nhiên khi biết rằng việc đó thật dễ dàng và quý vị hầu như có thể thực hiện được hết.

## Những mốc phát triển

Những mốc phát triển quan trọng này cho quý vị biết một số kỹ năng đánh dấu sự tiến bộ của trẻ nhỏ khi chúng học cách giao tiếp. Cuốn sách cũng mang đến một số hướng dẫn để quý vị có thể giúp con quý vị phát triển khả năng nói và những kỹ năng ngôn ngữ. Nếu con quý vị không đạt được từ một trong những mốc phát triển này trở lên, hãy liên hệ với Chương trình Ngôn ngữ và Lời nói Mẫu giáo gần nơi quý vị ở.

### Đến 6 tháng tuổi

- quay đầu về phía phát ra tiếng động
- giật mình phản ứng đối với những tiếng ồn lớn và bất thành linh
- khóc khác nhau khi có những nhu cầu khác nhau – Con đói, Con mệt
- theo dõi khuôn mặt quý vị khi quý vị nói chuyện
- mỉm cười và cười đùa khi thấy quý vị mỉm cười và cười đùa với bé
- bắt chước tiếng ho hoặc những âm thanh khác – à, ờ, hã

### Đến 12 tháng tuổi

- làm theo những hướng dẫn một bước đơn giản – “ngồi xuống”
- nhìn xung quanh phòng tìm những thứ quý vị đang chỉ
- sử dụng từ ba từ trở lên
- sử dụng cử chỉ để giao tiếp – vẫy tay “tạm biệt”, lắc đầu “không”
- thu hút sự chú ý của quý vị bằng cách dùng những tiếng động, cử chỉ và chỉ tay khi nhìn vào mắt quý vị
- mang những món đồ chơi tới khoe với quý vị
- “biểu diễn” để được chú ý và khen tặng
- kết hợp nhiều âm thanh như thể đang nói chuyện – *aaa mamama uu*
- thể hiện sự quan tâm thích thú vào những cuốn sách bằng tranh ảnh

### Đến 24 tháng tuổi

- Làm theo những hướng dẫn hai bước – “Đi tìm gấu bông của con và mang khoe với Bà”
- sử dụng 100 từ trở lên
- sử dụng ít nhất hai đại từ – “mẹ”, “con”, “của con”
- thường xuyên kết hợp hai từ trở lên bằng những cụm từ ngắn – “mũ của ba”, “xe tải xuống dốc”
- thích thú được chơi đùa với những đứa trẻ khác
- bắt đầu cho trẻ cùng trang lứa khác chơi chung đồ chơi và bắt chước hành động và lời nói của những đứa trẻ khác
- mọi người có thể hiểu các từ bé nói từ 50 tới 60 phần trăm
- cấu tạo từ và âm thanh thoả mái và dễ dàng
- giữ sách đúng chiều và lật các trang
- “đọc” cho thú nhồi bông hay các đồ chơi nghe
- dùng những chiếc bút chì màu vẽ nghệch ngoạc

### Đến 9 tháng tuổi

- bé phản ứng khi thấy ai gọi tên mình
- phản ứng lại chuông điện thoại hay tiếng gõ cửa
- hiểu khi được nói là “không”
- hãy nhận biết được những gì bé muốn qua âm thanh và cử chỉ, ví dụ, vươn tay để được bế
- chơi những trò chơi có tính chất xã hội với quý vị, ví dụ như, trò ú tim òa
- thích thú khi mọi người vây quanh
- bi bô và lặp đi lặp lại các âm thanh – *ba ba, bà bà*

### Đến 18 tháng tuổi

- hiểu các khái niệm “trong và ngoài”, “tắt và mở”
- chỉ vào một vài bộ phận của cơ thể khi được hỏi
- sử dụng ít nhất là 20 từ
- đáp lại bằng lời nói hoặc cử chỉ đối với những câu hỏi đơn giản – “Gấu bông đâu nhỉ?”, “Cái gì thế nhỉ?”
- chơi một số trò chơi giả vờ với các đồ chơi – cho gấu bông uống
- phát âm ít nhất là bốn âm phụ âm khác nhau – *b, n, d, g, v, h*
- thích thú khi được đọc cho nghe và nhìn vào những cuốn sách đơn giản cùng với quý vị
- chỉ vào những bức hình bằng một ngón tay

### Đến 30 tháng tuổi

- hiểu các khái niệm về kích cỡ (lớn/nhỏ) và số lượng (một ít, nhiều, nhiều hơn)
- dùng một số văn phạm của người lớn - “hai trái táo”, “chim đang bay”, “con đã nhảy”
- sử dụng nhiều hơn 350 từ
- sử dụng các từ chỉ hành động – chạy, làm đổ, ngã
- bắt đầu nói chuyện theo lần lượt ngắn với những đứa trẻ khác, sử dụng cả đồ chơi và lời nói
- thể hiện sự quan tâm khi đứa trẻ khác bị đau hoặc buồn
- kết hợp một vài hành động khi chơi – cho búp bê ăn sau đó ru búp bê đi ngủ; đặt các hình khối lên tàu hoả sau đó lái tàu đi rồi bốc dỡ các hình khối xuống
- sử dụng các âm thanh ở đầu hầu hết các lời nói
- phát âm các từ có hai hoặc nhiều âm tiết hoặc nhịp – “con-ba-ba”, “máy-điện-toán”, “quả-táo”
- nhận biết các biểu tượng và biển báo quen thuộc - bảng báo dừng lại (stop)
- nhớ và hiểu những câu chuyện quen thuộc

